|  |  |
| --- | --- |
|  | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II, 2023 - 2024**  Môn**: NGỮ VĂN 8**  Thời gian làm bài: 90 phút |

**1. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu**  **(Ngữ liệu ngoài SGK)** | Truyện lịch sử | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| Văn bản nghị luận |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** |  |  | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| 1. Truyện lịch sử | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thể loại của văn bản.  - Nhận biết được phương thức biểu đạt của văn bản.  - Nhận diện được ngôi kể trong văn bản.  - Nhận biết được từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội; từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ; câu khẳng định, câu phủ định; thành phần biệt lập được sử dụng trong văn bản.  **Thông hiểu**:  - Mục đích mà nội dung truyện đề cập đến.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật qua lời của người kể chuyện.  - Xác định được nghĩa của một số từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ; câu khẳng định, câu phủ định được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được thông điệp/bài học/lời khuyên cho bản thân và người khác từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  **-** Thể hiện được ý kiến, thái độ của bản thân đối với bài học được thể hiện qua tác phẩm. |  |  |  |  |
| 2. Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được luận đề chính trong văn bản.  - Nhận biết được luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.  - Nhận biết được các yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận.  - Xác định được các kiểu câu, biện pháp đảo ngữ, từ tượng thanh, từ tượng hình.  - Xác định được thành phần biệt lập  **Thông hiểu**:  - Xác định được được nội dung bao quát, tư tưởng chủ đạo của văn bản.  - Xác định và lí giải được mục đích, quan điểm của người viết.  - Lí giải được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản.  - Hiểu tác dụng biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng thanh, từ tượng hình; câu khẳng định, phủ định; tác dụng của các thành phần biệt lập.  - Phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả.  - Nhận xét được nội dung phản ánh của tác giả trong văn bản.  **-** Nêu suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản. |  |  |  |  |
| **2.** | **VIẾT** | Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lý | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL |
| **Tổng** | |  | | 3TN | 5TN | 2 TL | 1TL |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | | 20% | 40% | 30% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | 60% | | 40% | |

|  |
| --- |
| **NGƯỜI DUYỆT ĐỀ** |

**XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ ….  **TRƯỜNG THCS……………….**    **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: NGỮ VĂN 8**  Thời gian làm bài: 90 phút  *(Không kể thời gian giao đề)*  *(Đề này gồm 02 trang)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

**VỀ BÀI THƠ *ÔNG ĐỒ* CỦA VŨ ĐÌNH LIÊN**

[...]

Văn tả thật ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ bóng dáng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt của ông đồ. Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay. Thể thơ năm chữ vốn có sức biểu hiện những chuyện dâu bể, hoài niệm, đã tỏ ra rất đắc địa, nhịp điệu khơi gợi một nỗi buồn nhẹ mà thấm. Màn mưa bụi khép lại đoạn thơ thật ảm đạm, lạnh, buồn, vắng. Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chân của một thời tàn. Sự đối chiếu chi tiết ở đoạn này với đoạn trên; mực với mực, giấy với giấy, người với người càng cho ta thấy cái thảng thốt, xót xa của sự biến thiên.

Có một khoảng thời gian trôi qua, khoảng trắng của đoạn thơ, trước khi vào bốn dòng kết:

*Năm nay đào lại nở,*

*Không thấy ông đồ xưa.*

*Những người muôn năm cũ*

*Hồn ở đâu bây giờ?*

Hãy trở lại với dòng thơ đầu bài “*Mỗi năm hoa đào nở*” để thấy quy luật cũ không còn đúng nữa. Ông đồ đã kiên nhẫn “*vẫn ngồi đấy*”, nhưng năm nay không còn kiên nhẫn được nữa: “*Không thấy ông đồ xưa*”. Ông đã cố bám lấy xã hội hiện đại, những người hiện đại chúng ta đã thấy sự cố sức của ông, đã thấy ông chới với, nhưng chúng ta đã không làm gì, để đến bây giờ quay nhìn lại, mới biết ông bị buông rơi tự bao giờ. Bóng dáng ông đâu phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của chính tâm hồn chúng ta. Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyến tiếc, nhưng quá muộn rồi. Chúng ta hỏi nhau hay tự hỏi mình? Hỏi hay khấn khứa tưởng niệm, hay ân hận sám hối? Hai dòng thơ hàm súc nhất của bài, chúng ta đọc được ở đấy số phận của ông đồ và nhất là đọc được thái độ, tình cảm của cả một lớp người đối với những gì thuộc về dân tộc. Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “*Những người muôn năm cũ*”. “Muôn năm” thật ra chỉ vài ba năm, nhưng nói “muôn năm” mới đúng, thời ông đồ đã xa lắc rồi, đã lẫn vào những bút, những nghiên rất xa trong lịch sử, chữ “muôn năm cũ” của dòng trên dội xuống chữ “bây giờ” của dòng dưới càng bâng khuâng, luyến nhớ. Dòng thơ không phải là nỗi đau nức nở, nó chỉ như một tiếng thở dài cảm thương, nuối tiếc khôn nguôi.

(Theo Vũ Quần Phương, *Tác phẩm văn học 1930 - 1975*, tập 1,

NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990)

**Câu 1. Đoạn trích trên thuộc loại văn bản nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nghị luận xã hội | B. Nghị luận văn học |
| C. Văn bản thông tin | D. Văn bản văn học |

**Câu 2. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?**

A. Kể chuyện của ông đồ cho chữ đầu xuân

B. Miêu tả số phận của những ông đồ thời nay

C. Phân tích, đánh giá bài thơ *Ông đồ* (Vũ Đình Liên)

D. Thuyết minh về bài thơ *Ông đồ* (Vũ Đình Liên)

**Câu 3. Theo em, mục đích chính của người viết văn bản trên là gì?**

A. Chỉ ra cái hay của bài thơ *Ông đồ.*

B. Ca ngợi những người viết chữ Nho.

C. Thể hiện nỗi luyến tiếc của nhà thơ Vũ Đình Liên đối với những giá trị văn hóa một thời.

D. Nêu lên tình cảnh buồn thảm của ông đồ.

**Câu 4. Câu văn nào có bằng chứng được người viết dẫn ra từ bài thơ?**

A. Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay.

B. Ông đồ đã kiên nhẫn “vẫn ngồi đấy”, nhưng năm nay không còn kiên nhẫn được nữa: “Không thấy ông đồ xưa".

C. Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chốt của một thời tàn.

D. Dòng thơ không phải là nỗi đau nức nở, nó chỉ như một tiếng thở dài cảm thương, nuối tiếc khôn nguôi.

**Câu 5. Tác giả phân tích nghệ thuật dùng từ của nhà thơ ở câu nào?**

A. Chữ “muôn năm cũ” của dòng trên dội xuống chữ “bây giờ” của dòng dưới càng bâng khuâng, luyến nhớ.

B. Sự đối chiếu chi tiết ở đoạn này với đoạn trên; mực với mực, giấy với giấy, người với người càng cho ta thấy cái thảng thốt, xót xa của sự biến thiên.

C. Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyến tiếc, nhưng quá muộn rồi.

D. Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”.

**Câu 6. Thành phần biệt lập có trong câu văn sau là thành phần gì?**

*“Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chân của một thời tàn.”*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thành phần gọi đáp | B. Thành phần phụ chú |
| C. Thành phần tình thái | D. Thành phần chuyển tiếp |

**Câu 7. Câu nào nêu nhận xét của người viết về tài năng nghệ thuật của nhà thơ Vũ Đình Liên?**

A. Bóng dáng ông đâu phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại.

B. Ông đồ đã kiên nhẫn “vẫn ngồi đấy”, nhưng năm nay không còn kiên nhẫn được nữa.

C. Văn tả thật ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ bóng dáng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt của ông đồ.

D. Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyến tiếc, nhưng quá muộn rồi.

**Câu 8. Ý nào nêu đúng nhất cách thức nêu bằng chứng của người viết trong văn bản trên?**

A. Trích dẫn nguyên văn bài thơ *Ông đồ*

B. Trích dẫn các lời đánh giá liên quan tới bài thơ *Ông đồ*

C. Dẫn gián tiếp ý kiến đánh giá của các nhà nghiên cứu khác

D. Trích dẫn nguyên văn các câu thơ, các cụm từ, từ, hình ảnh thơ

**Câu 9. Người viết thể hiện rõ tình cảm, cảm xúc gì của mình về hình ảnh ông đồ trong bài thơ của Vũ Đình Liên?**

**Câu 10. Sau khi đọc xong văn bản trên, em thấy cần làm gì để giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống?** *(Trình bày khoảng 3 - 5 câu)*

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “*Theo đuổi ước mơ là con đường dẫn chúng ta đi đến thành công*.” Em hãy viết bài văn trình bày quan điểm của mình về ý kiến trên.

**-----------------HẾT-----------------**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ.....  **TRƯỜNG THCS ……….**     |  | | --- | | **HDC ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 8**  *(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | Người viết thể hiện rõ tình cảm luyến tiếc và nuối tiếc đối với hình ảnh ông đồ trong bài thơ của Vũ Đình Liên. Từ đó bày tỏ niềm cảm thương chân thành trước một lớp người tài hoa đã từng vang bóng một thời. Đồng thời ngưỡng mộ nâng niu, trân trọng nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc. | 1,0 |
|  | **10** | Những việc cần làm để giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống:  - Mỗi cá nhân, cần tìm hiểu những bản sắc văn hóa vốn có của dân tộc, luôn có ý thức quảng bá những giá trị đó với bạn bè năm châu.  - Học sinh cần phải đặt trách nhiệm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc lên hàng đầu thông qua những việc làm, hành động thiết thực.  - Tích cực trau dồi hiểu biết của mình về những giá trị văn hóa tốt đẹp của nước nhà.  - Nhà trường cần tổ chức nhiều hơn những hoạt động để tuyên truyền, mang đến cho học sinh nguồn tri thức về bản sắc văn hóa dân tộc…  *(Học sinh trả lời được 02 ý trở lên được 1,0 điểm)* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn*  - Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.  - Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Bày tỏ quan điểm về ý kiến “*Theo đuổi ước mơ là con đường dẫn chúng ta đi đến thành công*.” | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **c1. Mở bài**:  - Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận (ý nghĩa của việc theo đuổi ước mơ).  - Trích dẫn ý kiến  **c2. Thân bài**  **\* Giải thích:**  **Trước hết, chúng ta cần hiểu ý kiến** “*Theo đuổi ước mơ là con đường dẫn chúng ta đi đến thành công*.” nghĩa là gì?  - *Ước mơ*: là những dự định, khát khao mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài; là động lực để mỗi chúng ta vạch ra phương hướng đường đi để dẫn tới ước mơ.  - *Theo đuổi giấc mơ*: là nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, bỏ sức lực, trí tuệ để có thể biến ước mơ thành hiện thực.  Ý kiến trên khẳng định một phương châm sống: Mỗi con người cần sống có ước mơ và điều quan trọng là phải luôn nỗ lực, cố gắng, bỏ công sức trí tuệ, tâm huyết để thành công.  **\* Các biểu hiện:**  - Sống có ước mơ, hoài bão, luôn biết đặt ra những mục tiêu cho bản thân mình.  - Cố gắng thực hiện những mục tiêu mà bản thân đã đề ra bằng tất cả khả năng của mình.  **\* Bàn luận - khẳng định:**  - Ý kiến “*Theo đuổi ước mơ là con đường dẫn chúng ta đi đến thành công*.” là hoàn toàn đúng đắn.  - Ý kiến khẳng định vai trò, ý nghĩa của việc theo đuổi ước mơ trong đời sống mỗi người, nhất là các bạn trẻ:  + Ước mơ có vai trò quan trọng với mỗi người, giúp chúng ta sống cuộc đời có ý nghĩa, cống hiến cho xã hội.  + Việc theo đuổi ước mơ sẽ giúp ta đạt được mục tiêu đã đặt ra, giúp ta có cơ hội để thể hiện và khẳng định bản thân mình.  + Ước mơ sẽ đưa con người đi tới những thành công, không quản ngại những chông gai, nghiệt ngã, những khó khăn trên con đường đi của mình.  + Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.  **- Tại sao nên theo đuổi ước mơ? Cuộc sống mà không có ước mơ thì sẽ như thế nào?**  + Nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ trở nên vô định, mất phương hướng.  + Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống của mình là gì, dẫn tới sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.  + Nhờ theo đuổi ước mơ mà con người biết sống có kế hoạch, biết vạch sẵn ra những bước đi để biến ước mơ thành hiện thực.  + Nếu không theo đuổi ước mơ thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên vô vị, tẻ nhạt, nhàm chán; chúng ta sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.  **\* Chứng minh:** HS lấy dẫn chứng hợp lý về những tấm gương dám theo đuổi ước mơ đến cùng để chứng minh.  **\* Bình luận- mở rộng:**  - Tuy nhiên, vẫn còn những bạn trẻ sống không có ước mơ, không hiểu mình muốn gì và không có ý chí phấn đấu, sống buông bỏ đời mình theo số phận muốn tới đâu thì tới, sống ỷ lại, thụ động, phụ thuộc vào gia đình.  -Một số khác thì theo đuổi những ước mơ quá xa vời, thiếu thực tế. Một số lại sống bằng lòng với thực tại, ngại khó, ngại khổ, không dám theo đuổi ước mơ.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  + Mỗi chúng ta cần phải có ước mơ mục đích sống cho riêng mình, nhất là lứa tuổi HS.  + Để đạt được ước mơ chúng ta cần ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng đạo đức để chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình.  **c3. Kết bài**  Khái quát lại vai trò của ước mơ và ý nghĩa của việc theo đuổi ước mơ và liên hệ. | 3,0  0,5  2,0  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, chặt chẽ, có cảm xúc, sáng tạo. | 0,25 |
|  |  | - Mức độ tối đa: thực hiện tốt các yêu cầu nêu trên. *(4,0 điểm)*  - Mức độ chưa tối đa: thực hiện còn thiếu ý theo các yêu cầu trên *(thiếu mỗi ý trừ 0,5 điểm)*  - Mức độ chưa đạt: chưa thực hiện được các yêu cầu nêu trên *(0 điểm)* |  |
| **Cộng** | | | **10,0** |